

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2020/HSST
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2020/TL - HSST ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2020/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh An Giang; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã B, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; cha tên Nguyễn S (đã chết); mẹ tên Lê H, sinh năm 1969; vợ tên Nguyễn H, sinh năm 1987 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 18/7/2020, chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn N, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; cha tên Ngô P (đã chết); mẹ tên Đinh H, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 18/7/2020, chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê H, sinh năm 1969; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã B, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/7/2020, lực lượng Công an xã A, thị xã C đang tuần tra trên đường ĐT 744, thuộc khu vực ngã tư T thì phát hiện hai thanh niên điều khiển xe mô tô loại Winer X màu đỏ, không có biển số, nghi vấn phạm tội nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi kiểm tra Ngô N thì phát hiện trong túi quần Jean bên trái phía trước N đang mặc có một gói giấy bạc bên trong có 01 bịch nylon hàn kín chứa chất tinh thể dạng màu trắng. N, Đkhai nhận là ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt quả tang và thu giữ:

- + 01 bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.
- + 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bên trong có gắn sim 0869.667.232 của Đông
- + 01 xe mô tô Winer X màu đỏ không có biển số, số khung RLHKC 3708KY039785, số máy KC 34E1081280 của Đông

Quá trình điều tra Nguyễn Đ và Ngô N khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 17/7/2020, Đ điện thoại cho M (không rõ nhân lai lịch) hỏi mua ma túy về sử dụng nhưng M hết ma túy, nên giới thiệu một người bán ma túy (không rõ nhân thân lai lịch) ở phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Đ gọi vào số điện thoại mà M cho để hỏi mua 400.000 đồng mua túy, người bán đồng ý và hẹn giao dịch ở khu vực vòng xoay thuộc phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner X, màu đỏ, không có biển số đến phòng trọ của N để rủ N đi mua ma túy đem về sử dụng, N đồng ý. Đ chở N đến khu vực vòng xoay thuộc phường T, thành phố A và kêu N đứng chờ, Đ chạy xe vào đường hẻm đi theo chỉ dẫn của người bán để gặp và mua ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ đi ra và đưa gói ma túy cho N cất giấu vào trong túi quần Jean bên phải phía trước N đang mặc. Đ điều khiển xe mô tô chở N về thị xã C, tỉnh Bình Dương để tìm chỗ sử dụng. Khi đến đoạn đường ĐT 744 thuộc ngã tư T, xã A, thị xã C, Đ và N bị Công an kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 461/MT-PC09 ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể giám định là ma túy, có khối lượng 1,1218 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương;

- Các bị cáo Đ, N khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Đối với đối tượng tên M đã giới thiệu cho Đ đi mua ma túy và nam thanh niên bán ma túy, các bị cáo không biết nhân thân lai lịch.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê H trình bày: Xe mô tô hiệu Winer X, màu đỏ không biển số số khung RLHLKC30708KY039785, số máy KC34E1081280 do bà mua, chưa đăng ký xe. Việc Đ sử dụng xe mô tô đi mua ma túy bà không biết. Ngày 10/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng số 432 trao trả xe cho bà H, bà đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 246/CT – VKSBC ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đ, Ngô N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Đ, Ngô N đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Ngô N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư số 461/MT – PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa thành phần Menthamphetamine, có khối lượng sau giám định là 1,0094 gam.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, bên trong có gắn sim số 0869.667.232 của bị cáo Nguyễn Đ.

- Xe mô tô hiệu Winer X, màu đỏ không biển số số khung RLHLKC30708KY039785, số máy KC34E1081280 là tài sản hợp pháp của bà Lê H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã hoàn trả lại cho bà H, nên không đặt ra xử lý.

- Các bị cáo thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Đối với Kết luận giám định số 461/MT-PC09 ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ 15 phút, ngày 18/7/2020, tại đoạn đường ĐT 744, thuộc khu vực ngã tư T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Đ, Ngô N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Menthamphetamine, có khối lượng là 1,1218 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an xã A, thị xã C phát hiện và bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đ, Ngô N đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành phạm tội bị cáo có đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Về vai trò: Trong vụ án này các bị cáo Đ, N là đồng phạm mang tính giản đơn, cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; trong đó, bị cáo Đ là người rủ rê bị cáo N đi mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp liên hệ mua

ma túy; còn bị cáo N là người tàng trữ ma túy trong túi quần Jean của bị cáo, nên bị cáo Đ phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo N.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đối với nam thanh niên tên M đã giới thiệu cho Đ đi mua ma túy; nam thanh niên không rõ họ tên bán ma túy cho các bị cáo do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương không đặt ra xử lý là phù hợp.

[5] Xét mức hình phạt Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt đối với các bị cáo Đ, N là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư số 461/MT – PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa thành phần Menthamphetamine sau giám định có khối lượng 1,0094 gam là vật chứng phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bên trong có gắn sim số 0869.667.232 của bị cáo Đ là vật chứng, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Winner X, màu đỏ (không có biển số) số khung RLHLKC30708KY039785, số máy KC34E1081280 xe này là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lê H. Việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, bà H không biết, nên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương đã xử lý trả xe mô tô nêu trên cho bà H là phù hợp, đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đ, Ngô N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2020.

Xử phạt bị cáo Ngô N: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 461/PC09 có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đ, Ngô N, Bùi C, Trần H và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: M=1,0094 gam.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bên trong có gắn sim số 0869.667.232 của bị cáo Nguyễn Văn Đông.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu hiệu Winner X, màu đỏ (không có biển số) số khung RLHLKC30708KY039785, số máy KC34E1081280, bà Lê H đã nhận lại, nên không đặt ra xử lý.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2020).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đ, Ngô N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng